ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL200H)
dành cho ngành Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 06/12/2026
- Môn nói: 07g00 tại Nhà học D1; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 7/NĐH

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
1	B1909426	Ngô Xuân Thịnh	FL19V1F3	08/02/2001	Phòng 1/NĐH	205/D1	
2	B1909453	Lê Phúc Hậu	FL19V1F2	27/05/2001	Phòng 1/NĐH	205/D1	
3	B1909491	Lê Minh Quang Vinh	FL19V1F1	13/12/2001	Phòng 1/NĐH	205/D1	
4	B2005167	Ngô Duy Hưng	FL20V1F4	16/08/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
5	B2005392	Kim Thị Thu Vân	FL20V1F5	15/04/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
6	B2014144	Trần Ngọc Thùy Dương	FL20V1F3	28/11/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
7	B2014160	Vũ Thị Trúc Linh	FL20V1F2	18/07/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
8	B2014181	Phạm Minh Thi	FL20V1F4	17/10/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
9	B2014201	Triệu Thị Hồng Tươi	FL20V1F5	30/11/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
10	B2014230	Trần Gia Huệ	FL20V1F3	18/09/2002	Phòng 1/NĐH	205/D1	
11	B2111528	Lại Thị Hồng Phúc	FL21V1F2	06/07/2003	Phòng 1/NĐH	205/D1	
12	B2111544	Nguyễn Khánh Vy	FL21V1F3	10/01/2003	Phòng 1/NĐH	205/D1	
13	B2205534	Phạm Thị Ngọc Hân	FL22V1F1	22/02/2004	Phòng 1/NĐH	205/D1	
14	B2205543	Trương Minh Ngọc	FL22V1F1	17/01/2004	Phòng 1/NĐH	205/D1	
15	B2205556	Lê Hà Anh Thy	FL22V1F1	18/03/2004	Phòng 1/NĐH	205/D1	
16	B2205560	Lê Nguyễn Yến Vy	FL22V1F1	22/11/2004	Phòng 1/NĐH	205/D1	
17	B2306201	Lê Nguyễn Hồng Anh	FL23V1F1	17/12/2005	Phòng 1/NĐH	205/D1	
18	B2306203	Nguyễn Võ Phương Anh	FL23V1F1	26/07/2005	Phòng 1/NĐH	205/D1	
19	B2306205	Lê Kim Băng	FL23V1F3	08/04/2005	Phòng 1/NĐH	205/D1	
20	B2306213	Bùi Đăng Khoa	FL23V1F3	15/01/2005	Phòng 1/NĐH	205/D1	
21	B2306252	Phạm Võ Tú Anh	FL23V1F2	08/04/2005	Phòng 1/NĐH	205/D1	
22	B2306253	Lâm Nhược Băng	FL23V1F3	06/05/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
23	B2306259	Phạm Minh Hoàng	FL23V1F2	03/11/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
24	B2306264	Nguyễn Phượng Lê	FL23V1F3	26/08/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
25	B2306268	Nguyễn Ngọc Như Ngà	FL23V1F2	29/04/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
26	B2306272	Nguyễn Kim Ngọc	FL23V1F2	18/03/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
27	B2306275	Phạm Tấn Phát	FL23V1F2	23/07/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
28	B2306277	Danh Nguyễn Trúc Quỳnh	FL23V1F2	13/03/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
29	B2306281	Nguyễn Thu Thảo	FL23V1F2	02/03/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
30	B2306284	Lê Hòa Thịnh	FL23V1F2	09/01/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
31	B2306290	Trần Huyền Trân	FL23V1F2	04/01/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
32	B2306291	Vương Ngọc Kim Trân	FL23V1F2	16/06/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
33	B2306293	Lê Phương Tú	FL23V1F2	15/05/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
34	B2306294	Nguyễn Thiên Việt	FL23V1F2	27/03/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	
35	B2408411	Nguyễn Như Thảo	FL24V1F3	06/03/2006	Phòng 2/NĐH	206/D1	
36	B2408432	Lâm Xuân Anh	FL24V1F1	06/02/2006	Phòng 2/NĐH	206/D1	
37	B2408449	Trần Trí Lộc	FL24V1F1	28/03/2006	Phòng 2/NĐH	206/D1	
38	B2408463	Dương Xuân Phương	FL24V1F1	12/01/2006	Phòng 2/NĐH	206/D1	
39	B2408500	Lê Nguyễn Kim Ngân	FL24V1F2	26/07/2006	Phòng 2/NĐH	206/D1	

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
40	B2509292	Nguyễn Thụy Ý Vân	FL25V1F1	11/10/2007	Phòng 2/NĐH	206/D1	
41	B2509293	Trần Quang Vinh	FL25V1F1	11/06/2007	Phòng 2/NĐH	206/D1	
42	B2610815	Nguyễn Ngọc Phương Vy	FL26V1F3	11/08/2005	Phòng 2/NĐH	206/D1	

Danh sách có 42 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA